

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 364/2020/HS-ST
Ngày: 17-12-2020*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vương Thị Minh Tân

Bà Ngô Kim Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Ông Hoàng Tiến Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 353/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 353/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Văn T** - sinh năm 1975 tại: Tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 13A khu A, số 4 đường C, phường N, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 (đã chết) và bà Mai Thị B; có vợ Nguyễn Thanh T2 và 02 con; tiền án: Ngày 16-01-2007 bị Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Ngày 10-7-2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Ngày 05-11-2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Ngày 30-11-2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11-12-1992 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp giật

tài sản của công dân”, Ngày 04-01-1995 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa” và “Trộm cắp tài sản của công dân”, Ngày 06-10-1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, Ngày 22-10-2006 bị Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12-11-2020, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 15-11-2020 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: : Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1945; nơi cư trú: Số 1/13/52 đường L, phường N, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 09-9-2020, Trần Văn T đi bộ lang thang trên đường L, thành phố Đ tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến ngõ 52 đường L, phường N, thành phố Đ, T phát hiện chiếc xe đạp mini của ông Nguyễn Ngọc C đang dựng ở cuối ngõ, phía trước cửa nhà ông C, đầu xe hướng vào phía ngách 13 của ngõ. Quan sát xung quanh không có người, T tiến lại chiếc xe đạp thì phát hiện xe được khóa bánh sau (dạng khóa còng của gắn vào phía dưới yên xe). T dùng tay trái cầm lái, tay phải nhấc bánh sau dắt xe ra đầu ngõ, dựng xe vào cạnh tường rồi đi ra ngoài đường L quan sát. Sau khi quan sát không thấy có người qua lại, T tiếp tục dắt xe đạp tẩu thoát về ngõ 51 đường C, phường N, thành Đ rồi nhặt một viên gạch ở ven đường phá khóa xe. Sau khi phá khóa xong, T vắt viên gạch đi rồi điều khiển xe đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Vũ Văn N, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số 174 đường V, phường N, thành phố Đ. Tại đây, T nói với anh N chiếc xe đạp là của T và bán chiếc xe đạp cho anh N với giá 90.000 đồng.

Ngày 11-9-2020, ông Nguyễn Ngọc C đến trụ sở Công an phường Trần Đăng Ninh trình báo sự việc. Sau khi tiến hành một số hoạt động điều tra, xác minh ban đầu, Công an phường Trần Đăng Ninh đã chuyển toàn bộ sự việc lên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định để giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình xác minh giải quyết, cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với Trần Văn T. Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc xe đạp của ông Nguyễn Ngọc C như trên và khai đã dùng hết số tiền 90.000 đồng bán xe đạp để mua ma túy sử dụng. Sau khi ghi lời khai, cơ quan điều tra tạm cho T về để củng cố hồ sơ nhưng T đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 06-11-2020, cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với Trần Văn T. Ngày 12-11-2020, T

đến cơ quan điều tra để đầu thú và giao nộp bộ quần áo T đã mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 09-9-2020.

Tại cơ quan điều tra, anh Vũ Văn N đã khai báo việc mua chiếc xe đạp là vật chứng của vụ án như đã nêu trên. Sau khi mua chiếc xe đạp của T, anh N đã bán chiếc xe đạp này cho một người đàn ông không quen biết với giá 100.000 đồng nên cơ quan điều tra không thu hồi được vật chứng của vụ án. Ngày 18-9-2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định định giá qua hồ sơ xác định: Chiếc xe đạp mini là vật chứng trong vụ án có trị giá 130.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn T đã đề nghị tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Ngọc C. Ngày 13-11-2020, chị gái của T là chị Trần Thị Lê H, sinh năm 1970; nơi cư trú: Số 28A đường H, phường T, thành phố Đã bồi thường cho ông C số tiền 200.000 đồng. Ông C đã nhận số tiền này và không có đề nghị gì khác. Như vậy, vấn đề dân sự trong vụ án đã giải quyết xong.

Đối với việc anh Vũ Văn N mua chiếc xe đạp mini của Trần Văn T, do anh N không biết nguồn gốc của chiếc xe đạp nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý. Đối với lời khai của Trần Văn T về việc đã dùng số tiền bán xe để mua ma túy sử dụng, cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên đã tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Bản cáo trạng số 352/CT-VKS ngày 27-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Trần Văn T từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Văn T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T; bị hại là ông Nguyễn Ngọc C không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 09-9-2020, Trần Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Ngọc C một chiếc xe đạp mini có trị giá 130.000 đồng tại trước cửa sổ nhà 01/13/52 đường L, phường N, thành phố Đ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá 130.000 đồng. Bị cáo có 03 tiền án về tội danh “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên đây là tình tiết định tội cho hành vi trộm cắp tài sản lần này của Trần Văn T, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường cho bị hại. Ngoài ra, bố mẹ bị cáo có công với cách mạng. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Văn T có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1945 nên bị cáo còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Trần Văn T là đối tượng có nhân thân xấu, đã được giáo dục nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để ăn năn hối cải mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện bản chất coi thường pháp

luật. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Trần Văn T không có công việc ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại là ông Nguyễn Ngọc C số tiền 200.000 đồng. Ông C đã nhận lại số tiền này và không có đề nghị gì khác. Như vậy, vấn đề dân sự trong vụ án đã được giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc áo phong cộc tay, không cổ, màu đen và 01 chiếc quần sooc, sáng màu thu giữ của Trần Văn T, xét đây là trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 năm 06 tháng tù (Một năm sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 12-11-2020.

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo phong cộc tay, không cổ, màu đen và 01 chiếc quần sooc, sáng màu đã thu giữ của bị cáo Trần Văn T.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30-11-2020).

3. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Văn T được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại ông Nguyễn Ngọc C (vắng mặt) được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định